

Số: 4519/CV-BVĐKT

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 12 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị, nhà cung cấp

Hiện nay, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa đang có nhu thực hiện bảo trì, bảo dưỡng và thí nghiệm định kỳ hệ thống tủ điện, đường dây và trạm biến áp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

Để có cơ sở lập kế hoạch mua sắm, bảo trì, bảo dưỡng. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa kính mời các đơn vị, các nhà cung cấp quan tâm có khả năng cung cấp dịch vụ thực hiện Công tác bảo trì, bảo dưỡng và thí nghiệm định kỳ hệ thống tủ điện, đường dây và trạm biến áp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, gửi hồ sơ năng lực và các tài liệu liên quan về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ: Số 181 Hải Thượng Lãn Ông, P. Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa
- Nhận trực tiếp báo giá tại: Tổ văn thư, tầng 1, nhà A5, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, Địa chỉ: Số 181 Hải Thượng Lãn Ông, P. Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa.
- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ ngày 12/12/2025 đến trước 09h ngày 18/12/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 18/12/2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Thư chào giá ghi rõ hiệu lực, thời gian thực hiện.
- Bản sao giấy đăng ký kinh doanh, tài liệu về năng lực, kinh nghiệm có đóng dấu của đơn vị.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý đơn vị. /.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Webstie BV (để đăng tải);
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, HCQT, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Hữu Trường

PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HÓA THIẾT BỊ

(Đính kèm Công văn số 4519/CV-BVĐKT ngày 11 tháng 11 năm 2025 của
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Yêu cầu về quy trình, kỹ thuật bảo trì, bảo dưỡng	Đơn vị	Khối lượng
I	THÍ NGHIỆM/KIỂM ĐỊNH TRẠM ĐIỆN 22- 35 KV (Bao gồm các công việc đo đặc, kiểm tra các thông số thí nghiệm, kiểm định thiết bị; bảo trì, bảo dưỡng, vệ sinh thổi bụi, lau cùn, siết ốc, kiểm tra vận hành mang tải của thiết bị; gia cố thêm phần cách điện, phun mù cách điện 3M nếu cần). Số lần thực hiện thí nghiệm 02 lần/năm). Cụ thể như sau:			
1	Thí nghiệm, kiểm định máy cắt điện 35 kV	- Kiểm tra bên ngoài. - Kiểm tra độ kín, áp suất và tiếp điểm. - Kiểm tra động cơ tích năng. - Đo điện trở cách điện. - Thao tác đóng cắt cơ khí, kiểm tra hệ thống truyền động. - Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp. - Đo điện trở một chiều cuộn đóng, cuộn cắt. - Kiểm tra các chu trình làm việc. - Đo điện trở tiếp xúc của các tiếp điểm. - Đo thời gian đóng cắt và hệ số không đồng thời. - Kiểm tra quá trình làm việc các tiếp điểm phụ.)	lần/01 máy	2

2	Thí nghiệm, kiểm định máy cắt điện 22 kV	- Kiểm tra bên ngoài. - Kiểm tra độ kín, áp suất và tiếp điểm. - Kiểm tra động cơ tích năng. - Đo điện trở cách điện. - Thao tác đóng cắt cơ khí, kiểm tra hệ thống truyền động. - Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp. - Đo điện trở một chiều cuộn đóng, cuộn cắt. - Kiểm tra các chu trình làm việc. - Đo điện trở tiếp xúc của các tiếp điểm. - Đo thời gian đóng cắt và hệ số không đồng thời. - Kiểm tra quá trình làm việc các tiếp điểm phụ.	lần/01 máy	2
3	Thí nghiệm, kiểm định dao cách ly, cầu dao tiếp địa 35 kV	- Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Kiểm tra động cơ truyền động. - Đo điện trở tiếp xúc. - Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp. - Kiểm tra thao tác các truyền động. - Thử nghiệm và hiệu chỉnh liên động cắt, đóng.	Bộ	4
4	Thí nghiệm, kiểm định dao cách ly, cầu dao tiếp địa 22 kV	- Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Kiểm tra động cơ truyền động. - Đo điện trở tiếp xúc. - Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp. - Kiểm tra thao tác các truyền động. - Thử nghiệm và hiệu chỉnh liên động cắt, đóng.	Bộ	2
5	Thí nghiệm, kiểm định cáp lực 35 KV	- Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Đo điện dung và tổn hao điện môi. - Thí nghiệm điện áp một chiều tăng cao và đo dòng rò. - Kiểm tra vị trí pha đầu đầu, đầu cuối.	Sợi 3 pha	6

6	Thí nghiệm, kiểm định cáp lực 22 KV	- Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Đo điện dung và tổn hao điện môi. - Thí nghiệm điện áp một chiều tăng cao và đo dòng rò. - Kiểm tra vị trí pha đầu đầu, đầu cuối.	Sợi 3 pha	4
7	Thí nghiệm hệ thống thanh cái 35 KV	- Kiểm tra tình trạng bên ngoài, vệ sinh thanh cái. - Đo điện trở cách điện. - Đo điện trở tiếp xúc các vị trí nối. - Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao	Phân đoạn	2
8	Thí nghiệm hệ thống thanh cái 22 KV	- Kiểm tra tình trạng bên ngoài, vệ sinh thanh cái. - Đo điện trở cách điện. - Đo điện trở tiếp xúc các vị trí nối. - Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao,	Phân đoạn	2
9	Thí nghiệm máy biến áp 3 pha 3200 KVA - 35/0,4 KV	- Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện, hệ số hấp thụ. - Đo tgδ và điện dung các cuộn dây, sứ đầu vào máy biến áp. - Xác định tổ đấu dây và cực tính của máy biến áp. - Đo tỉ số biến tại các nấc phân áp của các cuộn dây máy biến áp. - Thí nghiệm đo tổn hao không tải định mức máy biến áp. - Đo điện trở một chiều tại các nấc phân áp của các cuộn dây máy biến áp. - Thí nghiệm chịu đựng điện áp xoay chiều tăng cao.	lần/01 máy	2

10	Thí nghiệm máy biến áp 3 pha 1000 KVA - 35/0,4 KV	- Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện, hệ số hấp thụ. - Đo tgδ và điện dung các cuộn dây, sứ đầu vào máy biến áp. - Xác định tổ đấu dây và cực tính của máy biến áp. - Đo tỉ số biến tại các nấc phân áp của các cuộn dây máy biến áp. - Thí nghiệm đo tổn hao không tải định mức máy biến áp. - Đo điện trở một chiều tại các nấc phân áp của các cuộn dây máy biến áp. - Thí nghiệm chịu đựng điện áp xoay chiều tăng cao.	lần	2
11	Thí nghiệm máy biến áp 3 pha 1250 KVA - 22/0,4 KV	- Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện, hệ số hấp thụ. - Đo tgδ và điện dung các cuộn dây, sứ đầu vào máy biến áp. - Xác định tổ đấu dây và cực tính của máy biến áp. - Đo tỉ số biến tại các nấc phân áp của các cuộn dây máy biến áp. - Thí nghiệm đo tổn hao không tải định mức máy biến áp. - Đo điện trở một chiều tại các nấc phân áp của các cuộn dây máy biến áp. - Thí nghiệm chịu đựng điện áp xoay chiều tăng cao.	lần	2
12	Thí nghiệm máy biến dòng điện 35 KV	- Đo điện trở cách điện.- Đo điện trở một chiều.- Đo tỷ số biến.- Đo đặc tính từ hoá.- Kiểm tra cực tính.- Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao nhất thứ, nhị thứ.	Bộ 3 pha	2
13	Thí nghiệm máy biến dòng điện 22 KV	- Đo điện trở cách điện. - Đo điện trở một chiều. - Đo tỷ số biến. - Đo đặc tính từ hoá. - Kiểm tra cực tính. - Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao nhất thứ, nhị thứ.	Bộ 3 pha	2

14	Thí nghiệm máy biến điện áp 35 KV	- Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Thử nghiệm cách điện vòng. - Đo điện trở một chiều. - Đo tổn hao điện môi (khi cần). - Đo tỷ số biến. - Kiểm tra cực tính. - Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp.	Bộ 3 pha	2
15	Thí nghiệm máy biến điện áp 22 KV	- Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Thử nghiệm cách điện vòng. - Đo điện trở một chiều. - Đo tổn hao điện môi (khi cần). - Đo tỷ số biến. - Kiểm tra cực tính. - Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp.	Bộ 3 pha	2
16	Thí nghiệm mẫu dầu cách điện	Điện áp chọc thủng; Nhiệt độ chớp cháy; Axit bazo hòa tan trong dầu; Hàm lượng ẩm của dầu	Mẫu	6
17	Thí nghiệm relay bảo vệ quá dòng - kỹ thuật số	- Kiểm tra cách điện. - Kiểm tra đặc tính, đặc tuyến. - Kiểm tra tổng thể từng chức năng. - Kiểm tra thông số dưới tải. - Cài đặt, truy cập và hiệu chỉnh các thông số.	Cái	4
18	Thí nghiệm hệ thống mạch điều khiển của máy cắt 22 - 35 KV	- Kiểm tra và thí nghiệm các thông số của hệ thống mạch	Hệ thống	4
19	Thí nghiệm hệ thống mạch dòng điện của rơ le	- Kiểm tra và thí nghiệm các thông số của hệ thống mạch.	Hệ thống	4
20	Thí nghiệm tủ hạ thế		Tủ	26
II	THÍ NGHIỆM/KIỂM ĐỊNH TRẠM KIOS 22 KV (Bao gồm các công việc đo đạc, kiểm tra các thông số thí nghiệm, kiểm định thiết bị; bảo trì, bảo dưỡng, vệ sinh thổi bụi, lau côn, siết ốc, kiểm tra vận hành mang tải của thiết bị; gia cố thêm phần cách điện, phun mù cách điện 3M nếu cần). Số lần thực hiện thí nghiệm 02 lần/năm). Cụ thể như sau:			

1	Thí nghiệm, kiểm định dao cách ly, cầu dao tiếp địa 22 kV	- Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Kiểm tra động cơ truyền động. - Đo điện trở tiếp xúc. - Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp. - Kiểm tra thao tác các truyền động. - Thử nghiệm và hiệu chỉnh liên động cắt, đóng.	Bộ	4
2	Thí nghiệm, kiểm định cáp lực 22 KV	- Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Đo điện dung và tổn hao điện môi. - Thí nghiệm điện áp một chiều tăng cao và đo dòng rò. - Kiểm tra vị trí pha đầu đầu, đầu cuối.	Sợi 3 pha	4
3	Thí nghiệm máy biến áp 3 pha 1600 KVA - 22/0,4 KV	- Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện, hệ số hấp thụ. - Đo tgδ và điện dung các cuộn dây, sứ đầu vào máy biến áp. - Xác định tổ đấu dây và cực tính của máy biến áp. - Đo tỉ số biến tại các nấc phân áp của các cuộn dây máy biến áp. - Thí nghiệm đo tổn hao không tải định mức máy biến áp. - Đo điện trở một chiều tại các nấc phân áp của các cuộn dây máy biến áp. - Thí nghiệm chịu đựng điện áp xoay chiều tăng cao.	lần/01 máy	2
4	Thí nghiệm máy biến điện áp 22 KV	- Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Thử nghiệm cách điện vòng. - Đo điện trở một chiều. - Đo tổn hao điện môi (khi cần). - Đo tỷ số biến. - Kiểm tra cực tính. - Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp.	Bộ 3 pha	2

5	Thí nghiệm máy biến điện áp 22 KV	- Kiểm tra tình trạng bên ngoài. - Đo điện trở cách điện. - Thử nghiệm cách điện vòng. - Đo điện trở một chiều. - Đo tổn hao điện môi (khi cần). - Đo tỷ số biến. - Kiểm tra cực tính. - Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp.	Bộ 3 pha	2
6	Thí nghiệm mẫu dầu cách điện	Điện áp chọc thủng; Nhiệt độ chớp cháy; Axit bazo hòa tan trong dầu; Hàm lượng ẩm của dầu	Mẫu	2
7	Thí nghiệm tủ hạ thế	Thí nghiệm các thiết bị trong tủ, kiểm tra vận hành mang tải, bảo trì bảo dưỡng chuyên sâu	Tủ	10

